

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày: 29-6-2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tường

2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Thanh Phú.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Văn Bình – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh
Phú, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số:
49/2023/TLST- DS ngày 22/02/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4
năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm
2023; Quyết định ngừng phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 29 tháng 5 năm
2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 816/TB-TA ngày 19 tháng 6 năm 2023
giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Hồng H**, sinh năm 1972; Trú tại: Số B, ấp G, xã
A, huyện T, tỉnh Bến Tre (Đã chết vào ngày 25/5/2023).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H:

- Bà **Ngô Hồng Ngọc N**, sinh năm 2001;

- Bà **Ngô Hồng Như N1**, sinh năm 1996;

- Bà **Hồ Thị P** (Hồ Thị C), sinh năm 1947;

Cùng trú tại: Số B, ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre

Đại diện theo ủy quyền của bà N1, bà P: Bà **Ngô Hồng Ngọc N**, sinh năm
2001; Trú tại: Số B, ấp G, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu giải quyết
vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Dương Trọng H1**, sinh năm 1995; Trú tại: Số A, ấp A, thị trấn
T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Thanh N2**, sinh năm 1990; Trú tại: Số B, ấp M, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, đơn yêu cầu tham gia tố tụng, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các biên bản hòa giải nguyên đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn trình bày:

Ông Dương Trọng H1 vay của bà Đặng Thị Hồng H nhiều lần với số tiền cụ thể như sau:

- Ngày 18/9/2020, ông Dương Trọng H1 vay số tiền 500.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng, ông H1 đã đóng được 4 tháng lãi.
- Ngày 28/10/2020, ông Dương Trọng H1 vay số tiền 2.100.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng, ông H1 đã đóng được 3 tháng lãi.
- Ngày 06/01/2021, cho ông Dương Trọng H1 vay số tiền 1.800.000.000 đồng, lãi suất là 1,5%/tháng, ông H1 đã đóng được 1 tháng lãi.

Tất cả các lần vay tiền ông Dương Trọng H1 đều có làm giấy mượn tiền, có ký tên; mặc dù đã nhiều lần yêu cầu nhưng đến nay ông H1 không trả tiền cho bà H. Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà H, yêu cầu ông Dương Trọng H1 trả các khoản tiền đã vay, cụ thể:

- Số tiền vốn 500.000.000 đồng, lãi suất 0,83% tính từ 19/02/2021 đến 19/3/2023 (25 tháng) là 103.750.000 đồng.
- Số tiền vốn 2.100.000.000 đồng, lãi suất 0,83% tính từ 29/01/2021 đến 29/3/2023 (26 tháng) là 453.180.000 đồng.
- Số tiền vốn 1.800.000.000 đồng, lãi suất 0,83% tính từ 07/02/2021 đến 07/3/2023 (25 tháng) là 373.500.000 đồng.

Nay yêu cầu một mình ông Dương Trọng H1 có nghĩa vụ phải trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 5.330.430.000 đồng.

Tiếp tục tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng theo quy định đối với:

- Số tiền vốn 500.000.000 đồng, từ ngày 20/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án.
- Số tiền vốn 2.100.000.000 đồng, từ ngày 30/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án.
- Số tiền vốn 1.800.000.000 đồng, từ ngày 08/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Thừa nhận việc ông Dương Trọng H1 có vay của bà Đặng Thị Hồng H các khoản tiền như bà H đã trình bày, các giấy biên nhận mượn tiền do bà H cung cấp là chữ ký chữ viết của ông Dương Trọng H1. Tuy nhiên, đối với số tiền vốn 1.800.000.000 đồng vay ngày 06/01/2021 ông H1 đã trả cho bà H xong.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng. Các bên đương sự đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 74; 91, 92, 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự, Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể:

Buộc bị đơn Dương Trọng H1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Đặng Thị Hồng H và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn số tiền nợ gốc là: 4.400.000.000 đồng và tiền lãi được tính như sau:

- Số tiền lần 1 là 500.000.000 đồng, kể từ ngày 19/01/2021 đến 19/3/2023 là 25 tháng $\times 0,83\% \times 500.000.000$ đồng = 103.750.000 đồng tiền lãi.

- Số tiền gốc lần 2 là 2.100.000.000 đồng, kể từ ngày 29/01/2021 đến ngày 29/3/2023 là 26 tháng $\times 0,83\% \times 2.100.000.000$ đồng = 453.180.000 đồng tiền lãi.

- Số tiền gốc lần 3 là 1.800.000.000 đồng, kể từ ngày 07/02/2021 đến ngày 07/3/2023 là 25 tháng $\times 0,83\% \times 1.800.000.000$ đồng = 373.500.000 đồng tiền lãi.

Tổng số tiền lãi nêu trên là 930.430.000 đồng.

Tổng tất cả số tiền gốc và lãi nêu trên là 5.330.430.000 đồng.

Và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh của:

- Số tiền 500.000.000 đồng, từ ngày 20/3/2023 đến ngày Toà án giải quyết xong vụ kiện;

- Số tiền 2.100.000.000 đồng, từ ngày 30/3/2023 đến ngày Toà án giải quyết xong vụ kiện;

- Số tiền 1.800.000.000 đồng, từ ngày 08/3/2023 đến ngày Toà án giải quyết xong vụ kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng H chết do bệnh, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H có đơn yêu cầu tham gia tố tụng và tiếp tục yêu cầu khởi kiện của bà H; Tòa án đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà H tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn; đại diện theo ủy quyền của bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Dương Trọng H1 có nơi cư trú tại ấp A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H yêu cầu một mình ông Dương Trọng H1 có nghĩa vụ phải trả cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H tổng cộng tiền vốn và tiền lãi ông H1 còn thiếu bà H là 5.330.430.000 đồng. Tiếp tục tính lãi với lãi suất 0,83%/tháng theo quy định đối với: Số tiền vốn 500.000.000 đồng, từ ngày 20/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án; Số tiền vốn 2.100.000.000 đồng, từ ngày 30/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án; Số tiền vốn 1.800.000.000 đồng, từ ngày 08/3/2023 đến khi giải quyết xong vụ án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp 03 tờ giấy mượn tiền (bản chính) vào các ngày 06/01/2021, 28/10/2020, ngày 18/9/2020, có chữ ký của ông Dương Trọng H1. Quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Lê Thị Thanh N2 xác nhận ông H1 có vay của bà Đặng Thị Hồng H các khoản tiền như bà H đã trình bày; các giấy biên nhận mượn tiền do bà H cung cấp là chữ ký, chữ viết của ông Dương Trọng H1. Do đó, có cơ sở xác định ông Dương Trọng H1 ba lần vay tiền của bà Đặng Thị Hồng H. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Lê Thị Thanh N2 cho rằng ông Dương Trọng H1 đã trả cho bà Đặng Thị Hồng H số tiền 1.800.000.000 đồng. Tòa án đã ra thông báo số 280/TB-TA ngày 23/3/2023 về việc yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Tuy nhiên, phía bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc có trả tiền cho bà H nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Dương Trọng H1 còn nợ lại bà Đặng Thị Hồng H số tiền vay vốn là 4.400.000.000 đồng.

[4.2] Về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Số tiền lãi tạm tính của nguyên đơn được xem xét chấp nhận cụ thể như sau:

- Số tiền vốn 500.000.000 đồng, lãi suất 0,83% tính từ 19/02/2021 đến 19/3/2023 (25 tháng) là 103.750.000 đồng.
- Số tiền vốn 2.100.000.000 đồng, lãi suất 0,83% tính từ 29/01/2021 đến 29/3/2023 (26 tháng) là 453.180.000 đồng.
- Số tiền vốn 1.800.000.000 đồng, lãi suất 0,83% tính từ 07/02/2021 đến 07/3/2023 (25 tháng) là 373.500.000 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi tiếp theo với mức lãi 0,83%/tháng đối với từng khoản vay được chấp nhận như sau:

- Số tiền vốn 500.000.000 đồng, từ ngày 20/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/6/2023) là 03 tháng 09 ngày, tiền lãi là: $(500.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng}) + (500.000.000 \text{ đồng} \times 0,028\%/\text{ngày} \times 09 \text{ ngày}) = 13.710.000 \text{ đồng}$.
- Số tiền vốn 2.100.000.000 đồng, từ ngày 30/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/6/2023) là 02 tháng 29 ngày, tiền lãi là: $(2.100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 02 \text{ tháng}) + (2.100.000.000 \text{ đồng} \times 0,028\%/\text{ngày} \times 29 \text{ ngày}) = 51.912.000 \text{ đồng}$.
- Số tiền vốn 1.800.000.000 đồng, từ ngày 08/3/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/6/2023) là 03 tháng 21 ngày, tiền lãi là: $(1.800.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 03 \text{ tháng}) + (1.800.000.000 \text{ đồng} \times 0,028\%/\text{ngày} \times 21 \text{ ngày}) = 55.404.000 \text{ đồng}$.

[4.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, buộc ông Dương Trọng H1 trả cho bà Ngô Hồng Ngọc N, bà Ngô Hồng Như N1, bà Hồ Thị P (Hồ Thị C) là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H số tiền vay vốn là 4.400.000.000 đồng, tiền lãi là 1.051.456.000 đồng; tổng số tiền là 5.451.456.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Dương Trọng H1 phải chịu theo quy định.
- Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; Điều 463; Điều 466; 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 74; Điều 91; Điều 92; Điều 227, Điều 228, Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019, của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, buộc ông Dương Trọng H1 trả cho bà Ngô Hồng Ngọc N, bà Ngô Hồng Như N1, bà Hồ Thị P (Hồ Thị C) là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H tổng số tiền là 5.451.456.000 (Năm tỷ bốn trăm năm mươi một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng, trong đó bao gồm tiền vay vốn là 4.400.000.000 (Bốn tỷ bốn trăm triệu) đồng, tiền lãi là 1.051.456.000 (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Dương Trọng H1 phải chịu là 113.451.456 (Một trăm mười ba triệu bốn trăm năm mươi một nghìn bốn trăm năm mươi sáu) đồng.

- Hoàn trả lại cho bà Ngô Hồng Ngọc N, bà Ngô Hồng Như N1, bà Hồ Thị P (Hồ Thị C) là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Đặng Thị Hồng H số tiền tạm ứng án phí là 56.954.000 (Năm mươi sáu triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001871 ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyền kháng cáo: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- UBND X. A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền